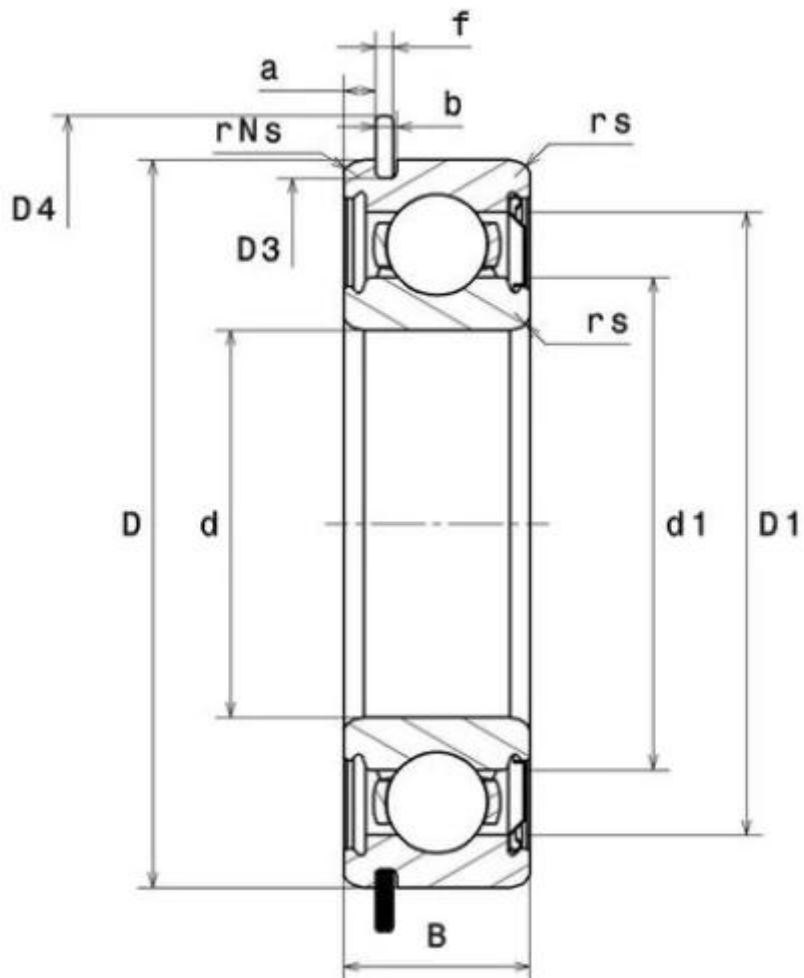


Vòng bi 6202ZNR



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	15 mm
D - Đường kính ngoài	35 mm
B - Chiều rộng	11 mm
a min - Vị trí rãnh tối thiểu	1,9 mm
a max - Vị trí rãnh tối đa	2,06 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	0,6 mm

rNs - Bán kính góc lượn tối thiểu	0,5 mm
D3 - Đường kính rãnh đáy tối đa	33,17 mm
b min - Chiều rộng rãnh tối thiểu	1,35 mm
b max - Chiều rộng rãnh tối đa	1,65 mm
a - Khoảng cách tới lỗ phun dầu	0,4 mm
D4 max - Đường kính ngoài tối đa của vòng chặn lắp ráp	39,7 mm
f - Độ dày vòng chặn	1,12 mm
Tham khảo vòng khóa	R35
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	0,045 kg
HIỆU SUẤT SẢN PHẨM	
C - Tải trọng động cơ bản danh định	8,6 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	3,6 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	0,279 kN
f0 - Hệ số	12.7
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	23000 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	19000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C
GIỚI HẠN	
da min - Đường kính vai tối thiểu IR	19 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	31 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	0,6 mm
rNa max - Bán kính góc lượn tối đa ở phía phân đoạn	0,5 mm
Ca min - Vị trí phân đoạn tối thiểu	2,92 mm

Ca max - Vị trí phân đoạn tối đa

3,18 mm

Db min - Đường kính vị trí vòng dừng tối thiểu

40,5 mm

NTN[®]



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor